

Số: 20 /QĐ-CĐN

Hà Nội, ngày 20 tháng 02 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH

Về việc Ban hành Quy chế khen thưởng của Công đoàn Nông nghiệp và PTNT Việt Nam

- Căn cứ Quyết định số 543/QĐ-TLĐ ngày 05 tháng 4 năm 1997 của Đoàn chủ tịch Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam về việc thành lập và quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Công đoàn Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam;
- Căn cứ Luật Thi đua, khen thưởng và các văn bản hướng dẫn thi hành;
- Căn cứ Luật Công đoàn và Điều lệ Công đoàn Việt Nam;
- Căn cứ Quyết định số 1689/QĐ-TLĐ ngày 12 tháng 11 năm 2019 của Đoàn Chủ tịch Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam về việc ban hành Quy chế khen thưởng của tổ chức Công đoàn;
- Xét đề nghị của Ban Tuyên giáo Công đoàn Nông nghiệp và PTNT Việt Nam,

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1. Ban hành Quy chế khen thưởng của Công đoàn Nông nghiệp và PTNT Việt Nam.

Điều 2. Quyết định này thay thế Quyết định số 223/QĐ-CĐN ngày 16 tháng 7 năm 2018 và có hiệu lực kể từ ngày ký ban hành;

Điều 3. Cán bộ, đoàn viên và các cấp Công đoàn trực thuộc, các Ban, Văn phòng, Ủy ban kiểm tra Công đoàn Nông nghiệp và PTNT Việt Nam chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. *quang*

Nơi nhận:

- Ban CSKTXH và TĐKT TLĐ;
- Thường trực CĐN;
- Các Ban, VP CĐN;
- CĐ trực thuộc CĐN;
- CĐ Ngành địa phương;
- Website, LAN CĐN;
- Lưu: VT, TG.

TM. BAN THƯỜNG VỤ
CHỦ TỊCH
B. C. H. H.
CÔNG ĐOÀN
NÔNG NGHIỆP VÀ
PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN
VIỆT NAM
Thủy
Vũ Xuân Thủy

**QUY CHẾ KHEN THƯỞNG
CỦA CÔNG ĐOÀN NÔNG NGHIỆP VÀ PTNT VIỆT NAM**

*(Ban hành theo Quyết định số 20 /QĐ-CDN ngày 20 tháng 02 năm 2020
của BTV Công đoàn Nông nghiệp và PTNT Việt Nam)*

**Chương I
QUY ĐỊNH CHUNG**

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quy chế này quy định về danh hiệu thi đua và tiêu chuẩn các danh hiệu thi đua; hình thức, đối tượng và tiêu chuẩn khen thưởng của tổ chức Công đoàn; tiêu chuẩn danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng của Nhà nước áp dụng trong bình xét khen thưởng và đề nghị cấp trên khen thưởng cho tập thể, cá nhân thuộc hệ thống Công đoàn Nông nghiệp và PTNT Việt Nam; Hội đồng thi đua khen thưởng các cấp; thẩm quyền quyết định, trình tự thủ tục hồ sơ đề nghị khen thưởng; quỹ thi đua khen thưởng và quản lý quỹ thi đua khen thưởng trong tổ chức Công đoàn Nông nghiệp và PTNT Việt Nam.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Quy chế này áp dụng với tất cả đoàn viên Công đoàn, cán bộ, công chức, viên chức, công nhân, lao động và Công đoàn các cấp; tổ chức, cá nhân trong nước, ngoài nước, tổ chức quốc tế và người có công xây dựng tổ chức Công đoàn Nông nghiệp và PTNT Việt Nam.

Điều 3. Phát động thi đua, đăng ký thi đua

Hàng năm các cấp Công đoàn tổ chức phát động thi đua, ký kết giao ước thi đua, đăng ký thi đua và gửi bản đăng ký thi đua về Công đoàn cấp trên trực tiếp.

Công đoàn cấp trên trực tiếp cơ sở, Công đoàn cơ sở trực thuộc Công đoàn Nông nghiệp và PTNT Việt Nam gửi bản đăng ký thi đua về Công đoàn Nông nghiệp và PTNT Việt Nam trước ngày 28/02 hàng năm.

Điều 4. Nguyên tắc khen thưởng và căn cứ để xét khen thưởng

1. Khen thưởng phải căn cứ vào điều kiện, tiêu chuẩn và thành tích đạt được, không nhất thiết phải có hình thức khen thưởng mức thấp mới được khen thưởng mức cao hơn. Chú trọng khen thưởng cho công đoàn cơ sở nhất là khu vực doanh nghiệp ngoài nhà nước, cá nhân là người trực tiếp lao động, sản xuất, công tác và cá nhân có nhiều sáng kiến, sáng tạo trong lao động, sản xuất, công tác.

2. Khi xét khen thưởng người đứng đầu cơ quan, tổ chức, đơn vị phải căn cứ vào thành tích của tập thể do cá nhân đó lãnh đạo.

3. Khi có nhiều cá nhân, tập thể cùng đủ điều kiện, tiêu chuẩn khen thưởng và thành tích ngang nhau thì lựa chọn cá nhân nữ và tập thể có tỷ lệ nữ từ 70% trở lên để xét khen thưởng. Đối với nữ là cán bộ lãnh đạo, quản lý, thời gian giữ chức vụ để xét khen thưởng quá trình công hiến được giảm 1/3 thời gian so với quy định chung.

4. Không tặng thưởng nhiều hình thức cho một thành tích đạt được, trong một năm công tác, một đối tượng có thể được nhiều cấp ra quyết định khen thưởng với các danh hiệu hoặc hình thức khen thưởng khác nhau, nhưng trong một cấp quyết định khen thưởng khi đã được khen thưởng toàn diện thì không được khen thưởng chuyên đề và ngược lại, (trừ khen thưởng vào dịp sơ kết, tổng kết chuyên đề theo đợt, theo giai đoạn). Hình thức khen thưởng theo đợt, chuyên đề không tính làm điều kiện, tiêu chuẩn đề nghị khen thưởng mức cao hơn mà chỉ được ghi nhận và ưu tiên khi xét khen thưởng hoặc đề nghị cấp trên khen thưởng.

5. Công đoàn Nông nghiệp và PTNT Việt Nam chỉ khen thưởng cho tập thể, cá nhân thuộc đối tượng quản lý trực tiếp của Liên đoàn Lao động tỉnh, thành phố khi tiến hành phát động thi đua theo chuyên đề; không khen thưởng thường xuyên cho các tập thể, cá nhân thuộc đối tượng quản lý trực tiếp của Liên đoàn Lao động tỉnh, thành phố.

6. Thời gian trình khen thưởng lần tiếp theo được tính theo thời gian lập được thành tích ghi trong quyết định khen thưởng lần trước. Đối với quyết định khen thưởng không ghi thời gian lập được thành tích thì thời gian trình khen thưởng lần sau được tính theo thời gian ban hành quyết định khen thưởng lần trước.

7. Không khen thưởng đối với các đơn vị không hoàn thành kế hoạch thu kinh phí công đoàn và đoàn phí công đoàn (trừ trường hợp có lý do chính đáng), không nộp đủ nghĩa vụ lên công đoàn cấp trên theo quy định.

Chương II

DANH HIỆU THI ĐUA VÀ HÌNH THỨC KHEN THƯỞNG

Điều 5. Danh hiệu thi đua

1. Danh hiệu thi đua của Công đoàn gồm có:

1.1 Danh hiệu thi đua đối với cá nhân: “Đoàn viên Công đoàn xuất sắc”;

1.2 Danh hiệu thi đua đối với tập thể:

a) “Cờ thi đua của Tổng Liên đoàn”;

b) “Cờ thi đua của Công đoàn Nông nghiệp và PTNT Việt Nam”;

c) “Công đoàn cơ sở hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ”; “Nghịệp đoàn cơ sở hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ” (gọi chung là “Công đoàn cơ sở hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ”);

d) “Tổ Công đoàn xuất sắc”, “Tổ Nghệp đoàn xuất sắc”, “Công đoàn bộ phận xuất sắc”, “Nghệp đoàn bộ phận xuất sắc” (gọi chung là “Tổ Công đoàn xuất sắc”).

2. Danh hiệu vinh dự và danh hiệu thi đua của Nhà nước áp dụng bình xét khen thưởng và đề nghị cấp trên khen thưởng trong tổ chức Công đoàn.

2.1. Danh hiệu vinh dự Nhà nước đối với tập thể, cá nhân:

- a) “Anh hùng Lao động”;
- b) “Nhà giáo nhân dân”, “Nhà giáo ưu tú”;
- c) “Thầy thuốc nhân dân”, “Thầy thuốc ưu tú”;
- d) “Nghệ sĩ nhân dân”, “Nghệ sĩ ưu tú”;
- e) “Nghệ nhân nhân dân”, “Nghệ nhân ưu tú”.

2.2. Danh hiệu thi đua đối với cá nhân:

- a) “Chiến sỹ thi đua toàn quốc”;
- b) “Chiến sỹ thi đua Tổng Liên đoàn”;
- c) “Chiến sỹ thi đua cơ sở”;
- d) “Lao động tiên tiến”;

2.3. Danh hiệu thi đua đối với tập thể:

- a) “Cờ thi đua của Chính phủ”;
- b) “Tập thể lao động xuất sắc”;
- c) “Tập thể lao động tiên tiến”.

Điều 6. Các hình thức khen thưởng

1. Hình thức khen thưởng của tổ chức Công đoàn gồm có:

1.1. Bằng khen của Ban Chấp hành Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam (sau đây gọi là Bằng khen của Tổng Liên đoàn);

1.2. Bằng khen của Ban Chấp hành Công đoàn Nông nghiệp và PTNT Việt Nam;

1.3. Bằng Lao động sáng tạo của Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam (sau đây gọi là Bằng Lao động sáng tạo của Tổng Liên đoàn);

1.4. Kỷ niệm chương “Vì sự nghiệp xây dựng tổ chức Công đoàn”;

1.5. Giấy khen của Ban Chấp hành Công đoàn cấp trên trực tiếp cơ sở, Công đoàn cơ sở; Giấy khen của Thủ trưởng cơ quan Công đoàn Nông nghiệp và PTNT Việt Nam;

1.6. “Giải thưởng Nguyễn Đức Cảnh” của Tổng Liên đoàn;

1.7. “Giải thưởng Nguyễn Văn Linh” của Tổng Liên đoàn;

1.8. Giải thưởng của Công đoàn Nông nghiệp và PTNT Việt Nam (nếu có).

2. Hình thức khen thưởng của Nhà nước áp dụng bình xét khen thưởng và đề nghị khen thưởng trong tổ chức Công đoàn.

2.1. Huân chương;

2.2. Huy chương;

2.3. Danh hiệu vinh dự nhà nước;

2.4. “Giải thưởng Hồ Chí Minh”, “Giải thưởng nhà nước”;

- 25. Kỷ niệm chương, Huy hiệu;
- 2.6. Bằng khen;
- 2.7. Giấy khen.

Chương III

KHEN THƯỞNG CỦA TỔ CHỨC CÔNG ĐOÀN

Mục 1

ĐỐI TƯỢNG, TIÊU CHUẨN XÉT TẶNG DANH HIỆU THI ĐUA

Điều 7. Danh hiệu “Đoàn viên Công đoàn xuất sắc”

Danh hiệu “Đoàn viên Công đoàn xuất sắc” xét tặng cho cá nhân đạt các tiêu chuẩn sau:

1. Thực hiện tốt các nhiệm vụ của đoàn viên quy định tại Điều lệ Công đoàn Việt Nam;
2. Hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao;
3. Có phẩm chất đạo đức tốt, gương mẫu chấp hành tốt chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, qui định của cơ quan, đơn vị.

Điều 8. Danh hiệu “Tổ Công đoàn xuất sắc”

Danh hiệu “Tổ Công đoàn xuất sắc” xét tặng cho tập thể đạt các tiêu chuẩn sau:

1. Hoàn thành tốt nhiệm vụ được Công đoàn giao;
2. Tích cực tham gia các phong trào thi đua do Công đoàn phát động;
3. Kịp thời phản ánh tâm tư, nguyện vọng và những đề xuất, kiến nghị của đoàn viên và người lao động với chuyên môn đồng cấp và Công đoàn cấp trên;
4. Giữ vững sinh hoạt, nội bộ đoàn kết, giúp nhau khi gặp khó khăn; không có đoàn viên vi phạm chính sách, pháp luật của Nhà nước và các quy định của Công đoàn, cơ quan, đơn vị.

Điều 9. Danh hiệu “Công đoàn cơ sở hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ”

Danh hiệu “Công đoàn cơ sở hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ” xét tặng cho Công đoàn cơ sở đạt các tiêu chuẩn sau:

1. Hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao;
2. Có thỏa ước lao động tập thể (đối với CĐCS doanh nghiệp, đơn vị sự nghiệp ngoài công lập); có các quy chế dân chủ ở cơ sở; có tập hợp ý kiến đoàn viên kiến nghị với cơ quan chức năng Nhà nước (hoặc thông qua công đoàn cấp trên) tạo điều kiện, cơ chế phù hợp, thuận lợi cho đoàn viên, người lao động có việc làm, nâng cao thu nhập (đối với nghiệp đoàn);
3. Không xảy ra ngừng việc tập thể hoặc đình công trái pháp luật;
4. Không có tai nạn lao động chết người tại nơi làm việc do lỗi chủ quan;
5. Không có đoàn viên, cán bộ công chức, viên chức là cán bộ chủ chốt vi phạm pháp luật bị xử lý kỷ luật từ cảnh cáo trở lên.

Điều 10. Danh hiệu “Cờ thi đua của Tổng Liên đoàn”

1. Danh hiệu “Cờ thi đua của Tổng Liên đoàn” xét tặng cho Công đoàn cơ sở (thuộc Công đoàn cấp trên trực tiếp cơ sở) có thành tích xuất sắc tiêu biểu, được lựa chọn trong số những Công đoàn cơ sở đạt danh hiệu “Công đoàn cơ sở hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ”.

Số Công đoàn cơ sở được đề nghị tặng “Cờ thi đua của Tổng Liên đoàn” không quá 20% (hai mươi phần trăm) tổng số Công đoàn cơ sở được tặng “Cờ thi đua của Công đoàn Nông nghiệp và PTNT Việt Nam”.

2. Danh hiệu “Cờ thi đua của Tổng Liên đoàn” xét tặng cho Công đoàn cấp trên trực tiếp cơ sở, Công đoàn cơ sở trực thuộc Công đoàn Ngành có thành tích xuất sắc, được các Cụm thi đua do Công đoàn Ngành tổ chức suy tôn và Hội đồng TĐKT thẩm định.

Đối với Công đoàn cấp trên trực tiếp cơ sở, Công đoàn cơ sở tiêu biểu xuất sắc nhất, được Công đoàn Nông nghiệp và PTNT Việt Nam lựa chọn đề nghị Tổng Liên đoàn tặng Cờ thi đua thì không tặng Cờ thi đua của cấp đề nghị mà chỉ ban hành Quyết định công nhận đủ tiêu chuẩn tặng Cờ thi đua của cấp đề nghị.

Tổng số “Cờ thi đua của Tổng Liên đoàn” xét tặng cho Công đoàn cấp trên trực tiếp cơ sở và Công đoàn cơ sở trực thuộc Công đoàn Nông nghiệp và PTNT Việt Nam không quá 20% (hai mươi phần trăm) tổng số Công đoàn cấp trên trực tiếp cơ sở và Công đoàn cơ sở được tặng “Cờ thi đua của Công đoàn Nông nghiệp và PTNT Việt Nam”.

Điều 11. Danh hiệu “Cờ thi đua chuyên đề của Tổng Liên đoàn”

1. Các chuyên đề xét khen thưởng cờ thi đua hàng năm của Tổng Liên đoàn gồm: Chuyên đề “Xanh - Sạch - Đẹp, Bảo đảm an toàn vệ sinh lao động”, “Văn hoá, Thể thao”, “Giỏi việc nước, Đảm việc nhà” và các chuyên đề khác theo quy định của Đoàn Chủ tịch Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam.

2. Đối tượng được xét tặng Danh hiệu “Cờ thi đua chuyên đề của Tổng Liên đoàn” hàng năm gồm: Công đoàn cơ sở; Công đoàn cấp trên trực tiếp cơ sở.

3. Đối tượng, tiêu chuẩn, hồ sơ khen thưởng danh hiệu Cờ thi đua cho từng chuyên đề của Tổng Liên đoàn có quy định, hướng dẫn riêng.

4. Số lượng Cờ thi đua chuyên đề của Tổng Liên đoàn xét tặng hàng năm:

Công đoàn Nông nghiệp và PTNT Việt Nam được đề nghị xét tặng không quá 01 cờ cho một chuyên đề.

Điều 12. Danh hiệu “Cờ thi đua của Công đoàn Nông nghiệp và PTNT Việt Nam”

1. Danh hiệu “Cờ thi đua của Công đoàn Nông nghiệp và PTNT Việt Nam” xét tặng cho Công đoàn cơ sở (thuộc Công đoàn cấp trên trực tiếp cơ sở) được lựa chọn trong số những Công đoàn cơ sở đạt “Công đoàn cơ sở hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ”.

2. Danh hiệu “Cờ thi đua của Công đoàn Nông nghiệp và PTNT Việt Nam” xét tặng cho Công đoàn cấp trên trực tiếp cơ sở, Công đoàn cơ sở trực thuộc Công

đoàn Ngành được lựa chọn trong số những Công đoàn cơ sở đạt “Công đoàn cơ sở hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ”; được bình chọn suy tôn là đơn vị xuất sắc trong các Cụm, Khối thi đua do Công đoàn Nông nghiệp và PTNT Việt Nam tổ chức và Hội đồng TĐKT thẩm định.

Điều 13. Danh hiệu “Cờ thi đua chuyên đề của Công đoàn Nông nghiệp và PTNT Việt Nam”.

1. Các chuyên đề xét khen thưởng cờ thi đua hàng năm của Công đoàn Nông nghiệp và PTNT Việt Nam gồm: Chuyên đề “Xanh - Sạch - Đẹp, Bảo đảm an toàn vệ sinh lao động”, “Văn hoá, Thể thao”, “Giới việc nước, Đảm việc nhà” và các chuyên đề khác theo quy định của Ban thường vụ Công đoàn Nông nghiệp và PTNT Việt Nam.

2. Đối tượng được xét tặng Danh hiệu “Cờ thi đua chuyên đề của Công đoàn Nông nghiệp và PTNT Việt Nam” hàng năm gồm: Công đoàn cơ sở; Công đoàn cấp trên trực tiếp cơ sở.

3. Đối tượng, tiêu chuẩn, hồ sơ khen thưởng danh hiệu Cờ thi đua cho từng chuyên đề của Công đoàn Nông nghiệp và PTNT Việt Nam có quy định, hướng dẫn riêng.

4. Số lượng Cờ thi đua chuyên đề của Công đoàn Nông nghiệp và PTNT Việt Nam xét tặng hàng năm không quá 02 cờ cho một chuyên đề.

Mục 2

**ĐỐI TƯỢNG, TIÊU CHUẨN
XÉT TẶNG CÁC HÌNH THỨC KHEN THƯỞNG**

Điều 14. Kỷ niệm chương “Vì sự nghiệp xây dựng tổ chức Công đoàn”

Đoàn Chủ tịch Tổng Liên đoàn ban hành hướng dẫn riêng về xét tặng Kỷ niệm chương “Vì sự nghiệp xây dựng tổ chức Công đoàn”.

Điều 15. Bằng khen của Tổng Liên đoàn

1. Bằng khen của Tổng Liên đoàn xét tặng cho cá nhân đạt các tiêu chuẩn sau:

1.1. Hai năm liên tục (tính cả năm đề nghị khen thưởng) hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ, trong thời gian đó có 02 sáng kiến được công nhận và áp dụng hiệu quả trong phạm vi cấp cơ sở.

1.2. Năm trước liền kề thời điểm đề nghị khen thưởng Bằng khen của Tổng Liên đoàn đã được tặng Bằng khen của Công đoàn Nông nghiệp và PTNT Việt Nam.

2. Bằng khen của Tổng Liên đoàn xét tặng cho công nhân, lao động xuất sắc tiêu biểu trong số công nhân, lao động có 02 năm liên tục đạt danh hiệu đoàn viên Công đoàn xuất sắc, năm trước liền kề thời điểm đề nghị khen thưởng Bằng khen của Tổng Liên đoàn đã được tặng Bằng khen của Công đoàn Nông nghiệp và PTNT Việt Nam hoặc được tặng Bằng Lao động sáng tạo của Tổng Liên đoàn.

3. Bằng khen của Tổng Liên đoàn xét tặng cho tập thể từ Công đoàn cơ sở trở lên đạt các tiêu chuẩn sau:

3.1. Chấp hành tốt Điều lệ Công đoàn Việt Nam, Nghị quyết của Công đoàn; chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước, nội bộ đoàn kết;

3.2. Hai năm liên tục hoàn thành tốt nhiệm vụ (tính cả năm đề nghị khen thưởng); tổ chức tốt các phong trào thi đua, thực hiện tốt chức năng đại diện, bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp, chính đáng của đoàn viên và người lao động; chăm lo tốt phúc lợi cho đoàn viên và người lao động.

3.3. Năm trước liền kề thời điểm đề nghị khen thưởng Bằng khen của Tổng Liên đoàn đã được tặng Bằng khen của Công đoàn Nông nghiệp và PTNT Việt Nam và năm đề nghị khen thưởng được xếp loại hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên.

4. Số lượng Bằng khen của Tổng Liên đoàn xét tặng hàng năm:

- Số lượng bằng khen Công đoàn Nông nghiệp và PTNT Việt Nam xét đề nghị Tổng Liên đoàn xét tặng hàng năm cho Công đoàn cơ sở và Công đoàn cấp trên trực tiếp cơ sở không quá 1% (một phần trăm) tổng số Công đoàn cơ sở thuộc Công đoàn Nông nghiệp và PTNT Việt Nam.

- Số lượng bằng khen Công đoàn Nông nghiệp và PTNT Việt Nam xét đề nghị Tổng Liên đoàn xét tặng hàng năm cho cá nhân không quá 0,1% (một phần nghìn) tổng số đoàn viên công đoàn thuộc Công đoàn Nông nghiệp và PTNT Việt Nam.

Công đoàn Nông nghiệp và PTNT Việt Nam khuyến khích các Công đoàn cấp trên trực tiếp cơ sở, Công đoàn cơ sở xét, đề nghị Tổng Liên đoàn tặng Bằng khen cho công nhân, lao động trực tiếp sản xuất và tổ chức các hoạt động tôn vinh trang trọng, thiết thực, nhưng vẫn phải đảm bảo thành tích, tiêu chuẩn và số lượng theo quy định.

Điều 16. Bằng khen chuyên đề của Tổng Liên đoàn

1. Các chuyên đề được xét tặng Bằng khen của Tổng Liên đoàn hàng năm gồm: Chuyên đề "Xanh - Sạch - Đẹp, Bảo đảm an toàn vệ sinh lao động", "Văn hoá, Thể thao", "Giới việc nước, Đảm việc nhà" và các chuyên đề khác theo quy định của Đoàn Chủ tịch Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam.

2. Đối tượng được xét tặng Bằng khen chuyên đề hàng năm gồm: Công đoàn cơ sở và cá nhân thuộc các đơn vị này.

3. Đối tượng, tiêu chuẩn, hồ sơ khen thưởng Bằng khen cho từng chuyên đề của Tổng Liên đoàn có quy định hướng, dẫn riêng.

4. Số lượng Bằng khen chuyên đề xét tặng hàng năm:

Công đoàn Nông nghiệp và PTNT Việt Nam được đề nghị xét tặng không quá 04 bằng khen cho một chuyên đề.

Điều 17. Bằng khen của Công đoàn Nông nghiệp và PTNT Việt Nam:

1. Bằng khen của Công đoàn Nông nghiệp và PTNT Việt Nam xét tặng cho cá nhân đạt các tiêu chuẩn sau:

1.1. Có thành tích xuất sắc trong phong trào thi đua và hoạt động Công đoàn, là gương điển hình trong công nhân, viên chức, lao động của ngành.

1.2. Hai năm liên tục (tính cả năm đề nghị khen thưởng) hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao, đạt danh hiệu “Đoàn viên Công đoàn xuất sắc”; năm liền kề năm đề nghị khen thưởng đã được tặng Giấy khen của Công đoàn cấp đề nghị.

2. Bằng khen của Công đoàn Nông nghiệp và PTNT Việt Nam xét tặng cho tập thể đạt một trong các tiêu chuẩn sau:

2.1. Đạt thành tích xuất sắc tiêu biểu trong phong trào thi đua và hoạt động Công đoàn do Công đoàn Nông nghiệp và PTNT Việt Nam tổ chức;

2.2. Năm trước thời điểm đề nghị khen thưởng đã được tặng Giấy khen và năm đề nghị khen thưởng tập thể Công đoàn được đánh giá chất lượng hoạt động Công đoàn từ hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên.

Lưu ý: không tặng bằng khen của Công đoàn Nông nghiệp và PTNT Việt Nam cho tập thể, cá nhân liên tục 2 năm.

3. Số lượng Bằng khen của Công đoàn Nông nghiệp và PTNT Việt Nam xét tặng hàng năm.

- Đối với Công đoàn cấp trên trực tiếp cơ sở: Bằng khen tập thể không quá 10% số Công đoàn cơ sở trực thuộc (tối thiểu 01 bằng khen).

- Đối với Công đoàn cơ sở trực thuộc CDN: Bằng khen tập thể không quá 10% số CDCS thành viên, Công đoàn bộ phận, tổ Công đoàn trực thuộc (tối thiểu 01 bằng khen).

- Bằng khen cá nhân không quá 0,5% số đoàn viên trực thuộc (tối thiểu 01 bằng khen).

Điều 18. Bằng khen chuyên đề của Công đoàn Nông nghiệp và PTNT Việt Nam.

1. Các chuyên đề được xét tặng Bằng khen của Công đoàn Nông nghiệp và PTNT Việt Nam hàng năm gồm: Chuyên đề "Xanh - Sạch - Đẹp, Bảo đảm an toàn vệ sinh lao động", "Văn hoá, Thể thao", "Giỏi việc nước, Đảm việc nhà" và các chuyên đề khác theo quy định của Ban Thường vụ Công đoàn Nông nghiệp và PTNT Việt Nam.

2. Đối tượng được xét tặng Bằng khen chuyên đề hàng năm gồm: Công đoàn cơ sở và cá nhân thuộc các đơn vị này.

3. Đối tượng, tiêu chuẩn, hồ sơ khen thưởng Bằng khen cho từng chuyên đề của Công đoàn Nông nghiệp và PTNT Việt Nam có quy định hướng, dẫn riêng.

4. Số lượng Bằng khen chuyên đề xét tặng hàng năm không quá 20 bằng khen cho một chuyên đề.

5. Khen thưởng các chuyên đề khác do Thường trực Công đoàn Nông nghiệp và PTNT Việt Nam xem xét quyết định.

Điều 19. Khen thưởng đột xuất

Khen thưởng đột xuất cho các tập thể, cá nhân có thành tích đặc biệt xuất sắc trong tổ chức, chỉ đạo, thực hiện các phong trào thi đua theo đợt, có phạm vi ảnh hưởng trong toàn ngành.

Điều 20. Bằng Lao động sáng tạo của Tổng Liên đoàn

Bằng Lao động sáng tạo của Tổng Liên đoàn được xét tặng hàng năm cho cá nhân là đoàn viên Công đoàn thực hiện tốt các nhiệm vụ của đoàn viên và có đề tài khoa học cấp cơ sở, sáng kiến (gọi tắt là giải pháp) được ứng dụng vào thực tế mang lại hiệu quả kinh tế thiết thực được cấp có thẩm quyền công nhận và giá trị làm lợi tính theo từng đối tượng cụ thể sau:

1. Đối với đoàn viên là công nhân, viên chức, lao động có trình độ chuyên môn từ cao đẳng trở xuống, không giữ chức vụ lãnh đạo, có từ 01 giải pháp trở lên với tổng giá trị làm lợi từ 80 triệu đồng trở lên hoặc 03 năm liên tục có giải pháp, sáng kiến với tổng giá trị làm lợi từ 120 triệu đồng trở lên;

2. Đối với đoàn viên là cán bộ, công chức, viên chức, lao động có trình độ chuyên môn từ Đại học trở lên, không giữ chức vụ lãnh đạo quản lý, có từ 01 giải pháp trở lên với tổng giá trị làm lợi từ 150 triệu đồng trở lên;

3. Đối với đoàn viên là cán bộ lãnh đạo quản lý (giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý có phụ cấp từ 0,3 trở lên đối với đơn vị hành chính, sự nghiệp và giữ chức vụ Giám đốc, Phó Giám đốc doanh nghiệp và tương đương trở lên đối với các loại hình doanh nghiệp) có từ 01 giải pháp trở lên với tổng giá trị làm lợi từ 200 triệu đồng trở lên hoặc có giải pháp cải tiến quản lý về tổ chức sản xuất áp dụng vào thực tế mang lại hiệu quả kinh tế - xã hội cao được cấp tỉnh, bộ, ngành Trung ương công nhận.

4. Đối với những Đề tài khoa học cấp tỉnh, Bộ có nhiều thành viên tham gia sau khi được nghiệm thu và ứng dụng vào thực tế mang lại hiệu quả kinh tế - xã hội cao, được Thủ trưởng cơ quan, đơn vị nơi ứng dụng đề tài khoa học đó xác nhận thì tác giả là Chủ nhiệm đề tài và thành viên có mức đóng góp trên 60% cho đề tài được xem xét đề nghị khen thưởng.

5. Đối với những đề tài khoa học cấp Nhà nước có nhiều thành viên tham gia sau khi được nghiệm thu và được ứng dụng vào thực tế mang lại hiệu quả kinh tế - xã hội cao, được Thủ trưởng cơ quan, đơn vị nơi ứng dụng đề tài khoa học đó xác nhận thì tác giả là Chủ nhiệm đề tài và thành viên có mức đóng góp từ 50% trở lên cho đề tài được xem xét đề nghị khen thưởng.

6. Đối với đề tài lớn phải nghiên cứu nhiều năm hoặc phải chia làm nhiều đề tài nhánh, nếu đề tài nhánh được nghiệm thu đạt kết quả xuất sắc và mức độ đóng góp trên 30% cho đề tài lớn thì tác giả là chủ nhiệm đề tài nhánh cũng được xem xét đề nghị khen thưởng.

7. Có giải pháp công nghệ dự thi tại các cuộc thi khu vực và quốc tế, hội thi quốc gia hoặc hội thi cấp tỉnh, bộ, ngành Trung ương và đạt giải nhất, nhì, ba hoặc giải A, B, C trong các hội thi đó *(nếu giải pháp có từ 02 tác giả trở lên thì chỉ xét khen thưởng cho 01 cá nhân có tỷ lệ đóng góp cao nhất)*.

8. Đối với các sáng kiến ở các đơn vị không xác định được cụ thể giá trị làm lợi nhưng đã được ứng dụng vào thực tiễn mang lại hiệu quả kinh tế - xã hội cao, phạm vi ảnh hưởng rộng đến cấp tỉnh, thành phố, ngành Trung ương, được Thủ trưởng cơ quan, đơn vị nơi ứng dụng xác nhận hoặc cơ quan quản lý khoa học công nghệ của tỉnh, Bộ xác nhận thì tác giả của các sáng kiến đó được xem xét đề nghị khen thưởng.

Điều 21. “Giải thưởng Nguyễn Đức Cảnh”; “Giải thưởng Nguyễn Văn Linh”: Theo quy định của Tổng Liên đoàn và có hướng dẫn riêng.

Điều 22. Giấy khen

1. Giấy khen để tặng cho cá nhân đạt các tiêu chuẩn sau:

1.1. Hoàn thành tốt các nhiệm vụ của đoàn viên quy định tại Điều lệ Công đoàn Việt Nam;

1.2. Là điển hình xuất sắc tiêu biểu của Công đoàn cấp trên trực tiếp cơ sở; Công đoàn cơ sở; các Ban, Văn phòng thuộc Công đoàn Nông nghiệp và PTNT Việt Nam.

2. Giấy khen để tặng cho các tập thể đạt các tiêu chuẩn sau:

a) Hoàn thành tốt các nhiệm vụ của Công đoàn được quy định tại Điều lệ Công đoàn Việt Nam;

b) Là tập thể xuất sắc tiêu biểu của Công đoàn cấp trên trực tiếp cơ sở; Công đoàn cơ sở; các Ban, Văn phòng thuộc cơ quan Công đoàn Nông nghiệp và PTNT Việt Nam.

Mục 3

CỤM, KHỎI THI ĐUA

Điều 23. Cụm thi đua của Công đoàn Nông nghiệp và PTNT Việt Nam.

1. Ban Thường vụ Công đoàn Nông nghiệp và PTNT Việt Nam quyết định thành lập các Cụm thi đua của Công đoàn Ngành;

2. Cụm thi đua có nhiệm vụ:

2.1. Hàng năm Cụm thi đua xây dựng chương trình, kế hoạch hoạt động, nội dung thi đua và tiêu chí chấm điểm; tổ chức phát động thi đua, ký kết giao ước thi đua giữa các đơn vị trong Cụm và đăng ký thi đua theo quy định của Công đoàn Nông nghiệp và PTNT Việt Nam.

2.2. Theo dõi, đôn đốc, kiểm tra và tổng hợp tình hình thực hiện nội dung giao ước thi đua giữa các đơn vị trong Cụm; thực hiện chế độ báo cáo về Công đoàn Nông nghiệp và PTNT Việt Nam (qua Ban nghiệp vụ làm công tác thi đua khen thưởng) theo quy định.

2.3. Tổ chức chấm điểm hoặc kiểm tra chéo giữa các đơn vị thành viên trong Cụm để làm cơ sở chấm điểm và bình xét khen thưởng hàng năm.

2.4. Các Cụm thi đua tổ chức Hội nghị sơ kết vào tháng 7 và tổng kết trước ngày 31/12 để đánh giá kết quả phong trào thi đua của các đơn vị trong Cụm thi đua; chấm điểm, bình xét thi đua và đề nghị danh hiệu thi đua hàng năm.

3. Ban Thường vụ Công đoàn Nông nghiệp và PTNT Việt Nam ban hành Quy chế về hoạt động của Cụm thi đua.

Mục 4

KÍCH THƯỚC CỜ, BẰNG KHEN VÀ GIẤY KHEN

Điều 24. Kích thước Cờ thi đua của Công đoàn Nông nghiệp và PTNT Việt Nam

- Kích thước: 750mm x 550mm.

- Chất liệu: Vải sa tanh hai lớp màu đỏ.

Điều 25. Kích thước Bảng khen của Công đoàn Nông nghiệp và PTNT Việt Nam

Kích thước 330mm x 227mm.

Điều 26. Kích thước Giấy khen

Kích thước: 297 mm x 210 mm.

Chương IV

DANH HIỆU THI ĐUA, HÌNH THỨC KHEN THƯỞNG CỦA NHÀ NƯỚC ÁP DỤNG BÌNH XÉT KHEN THƯỞNG VÀ ĐỀ NGHỊ KHEN THƯỞNG TRONG TỔ CHỨC CÔNG ĐOÀN

Điều 27. Đối tượng áp dụng bình xét khen thưởng và đề nghị khen thưởng danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng của Nhà nước trong tổ chức Công đoàn

1. Cá nhân:

Cán bộ Công đoàn chuyên trách hưởng lương từ ngân sách Công đoàn thuộc Công đoàn Nông nghiệp và PTNT Việt Nam.

2. Tập thể:

Công đoàn cơ sở; Công đoàn cấp trên trực tiếp cơ sở; Các ban, Văn phòng trực thuộc Công đoàn Nông nghiệp và PTNT Việt Nam.

Điều 28. Danh hiệu “Chiến sĩ thi đua toàn quốc”

1. Danh hiệu “Chiến sĩ thi đua toàn quốc” được xét tặng cho cá nhân có thành tích xuất sắc tiêu biểu nhất được lựa chọn trong số những cá nhân có hai lần liên tục đạt danh hiệu “Chiến sĩ thi đua Tổng Liên đoàn”, trong đó có 6 năm liên tục đạt chiến sĩ thi đua cơ sở.

2. Sáng kiến, đề tài nghiên cứu khoa học để làm căn cứ xét tặng danh hiệu “Chiến sĩ thi đua toàn quốc” phải đạt hiệu quả cao, có phạm vi ảnh hưởng trong toàn quốc và được Hội đồng sáng kiến, Hội đồng khoa học cấp bộ, ngành, tỉnh, đoàn thể Trung ương xem xét, công nhận, đánh giá mức độ ảnh hưởng của sáng kiến, đề tài nghiên cứu khoa học đó.

3. Thời điểm xét phong tặng danh hiệu “Chiến sĩ thi đua toàn quốc” là năm liền kề với năm đạt danh hiệu “Chiến sĩ thi đua Tổng Liên đoàn” lần thứ hai.

Điều 29. Danh hiệu “Chiến sĩ thi đua Tổng Liên đoàn”

1. Danh hiệu “Chiến sĩ thi đua Tổng Liên đoàn” được xét tặng cho cá nhân có thành tích xuất sắc tiêu biểu nhất, được lựa chọn trong số những cá nhân có ba lần liên tục đạt danh hiệu “Chiến sĩ thi đua cơ sở”.

2. Sáng kiến, đề tài nghiên cứu khoa học để làm căn cứ xét tặng danh hiệu “Chiến sĩ thi đua Tổng Liên đoàn” phải đạt hiệu quả cao và có phạm vi ảnh hưởng tích cực trong hoạt động Công đoàn ở Bộ, ngành, tỉnh, đoàn thể Trung ương.

Hội đồng khoa học, sáng kiến Công đoàn Nông nghiệp và PTNT Việt Nam có trách nhiệm giúp Ban Thường vụ xem xét, công nhận và đánh giá mức độ ảnh

hưởng của sáng kiến, đề tài nghiên cứu khoa học đó để đề nghị Tổng Liên đoàn xét tặng.

Điều 30. Danh hiệu "Chiến sĩ thi đua cơ sở"

1. Danh hiệu "Chiến sĩ thi đua cơ sở" được xét tặng hàng năm cho cá nhân đạt các tiêu chuẩn sau:

1.1. Đạt danh hiệu "Lao động tiên tiến";

1.2. Có sáng kiến cải tiến kỹ thuật hoặc giải pháp kỹ thuật, giải pháp quản lý và được ứng dụng để tăng năng suất lao động, tăng hiệu quả công tác được cơ sở công nhận hoặc có đề tài nghiên cứu khoa học đã nghiệm thu được áp dụng và được cơ quan, tổ chức, đơn vị công nhận.

Đối với cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp, những đề xuất, sáng kiến mang lại hiệu quả kinh tế - xã hội không thể lượng hóa cụ thể được giá trị bằng tiền, nhưng được Hội đồng sáng kiến, Hội đồng khoa học của đơn vị đánh giá cao, Thủ trưởng đơn vị xác nhận về hiệu quả của sáng kiến đó thì cũng được coi là sáng kiến cấp cơ sở.

2. Việc đánh giá mức độ ảnh hưởng của sáng kiến, đề tài nghiên cứu khoa học do Hội đồng sáng kiến, Hội đồng khoa học Công đoàn Nông nghiệp và PTNT Việt Nam xem xét, công nhận.

3. Tỷ lệ cá nhân được xét tặng danh hiệu "Chiến sĩ thi đua cơ sở" không quá 15% tổng số cá nhân đạt danh hiệu "Lao động tiên tiến" của cơ quan, đơn vị cơ sở.

Điều 31. Danh hiệu "Lao động tiên tiến"

1. Tiêu chuẩn danh hiệu "Lao động tiên tiến".

1.1. Cán bộ, công chức, viên chức đạt các tiêu chuẩn sau:

- a) Hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao, đạt năng suất và chất lượng cao;
- b) Chấp hành tốt chủ trương, đường lối, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước, của Công đoàn, có tinh thần tự lực, tự cường; đoàn kết, tương trợ, tích cực tham gia phong trào thi đua;
- c) Tích cực học tập chính trị, văn hóa, chuyên môn, nghiệp vụ;
- d) Có đạo đức, lối sống lành mạnh.

1.2. Công nhân, người lao động trong các đơn vị sự nghiệp, doanh nghiệp thuộc hệ thống Công đoàn đạt các tiêu chuẩn sau:

- a) Lao động sản xuất có hiệu quả, tích cực tham gia phong trào thi đua và hoạt động Công đoàn;
- b) Gương mẫu chấp hành tốt chủ trương, đường lối, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước, các quy định của tổ chức Công đoàn; có đạo đức, lối sống lành mạnh, đoàn kết, tương trợ giúp đỡ mọi người trong cộng đồng.

2. Thời gian để xét tặng danh hiệu "Lao động tiên tiến".

2.1. Cá nhân tham gia chiến đấu, phục vụ chiến đấu hoặc có hành động dũng cảm cứu người, cứu tài sản, bị thương tích cần điều trị, điều dưỡng theo kết luận

của cơ sở y tế thì thời gian điều trị, điều dưỡng được tính để xét tặng danh hiệu “Lao động tiên tiến”.

2.2. Cá nhân được cử đi học, bồi dưỡng thời hạn dưới 01 năm, nếu đạt kết quả từ loại khá trở lên, chấp hành tốt quy định của cơ sở đào tạo, bồi dưỡng thì kết hợp với thời gian công tác tại cơ quan, đơn vị để bình xét danh hiệu thi đua. Các trường hợp đi đào tạo từ 01 năm trở lên, có kết quả học tập từ loại khá trở lên thì năm đó được xếp tương đương danh hiệu “Lao động tiên tiến” để làm căn cứ xét tặng các danh hiệu thi đua và hình thức khen thưởng khác. Trường hợp cá nhân chuyển công tác thì đơn vị mới có trách nhiệm xem xét tặng các danh hiệu thi đua trên cơ sở có ý kiến nhận xét của đơn vị cũ (đối với trường hợp có thời gian công tác ở đơn vị cũ từ 6 tháng trở lên).

2.3. Thời gian nghỉ thai sản theo quy định được tính để bình xét danh hiệu “Lao động tiên tiến”.

3. Trường hợp được điều động, biệt phái đến cơ quan, đơn vị khác trong một thời gian nhất định thì được xem xét bình bầu danh hiệu “Lao động tiên tiến” do cơ quan, đơn vị điều động, biệt phái xem xét quyết định (có ý kiến nhận xét của cơ quan, đơn vị tiếp nhận cá nhân được điều động, biệt phái).

4. Không xét tặng danh hiệu “Lao động tiên tiến” cho trường hợp mới tuyển dụng dưới 10 tháng, nghỉ từ 40 ngày làm việc trở lên, bị kỷ luật từ hình thức khiển trách trở lên.

Điều 32. Danh hiệu “Tập thể lao động xuất sắc”

1. Các tập thể được xét tặng danh hiệu “Tập thể lao động xuất sắc” gồm: Các ban, Văn phòng thuộc Công đoàn Nông nghiệp và PTNT Việt Nam.

2. Tiêu chuẩn Danh hiệu “Tập thể lao động xuất sắc”:

2.1. Sáng tạo, vượt khó hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ, thực hiện tốt các nghĩa vụ đối với Nhà nước và Công đoàn;

2.2. Có phong trào thi đua thường xuyên, thiết thực, hiệu quả;

2.3. Có 100% cá nhân trong tập thể hoàn thành nhiệm vụ được giao, trong đó có ít nhất 70% cá nhân đạt danh hiệu “Lao động tiên tiến”;

2.4. Có cá nhân đạt danh hiệu “Chiến sĩ thi đua cơ sở” và không có cá nhân bị kỷ luật từ hình thức cảnh cáo trở lên;

2.5. Nội bộ đoàn kết, gương mẫu chấp hành chủ trương, đường lối, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước và các qui định của tổ chức Công đoàn.

Điều 33. Danh hiệu “Tập thể lao động tiên tiến”

Danh hiệu “Tập thể lao động tiên tiến” được xét tặng cho tập thể đạt các tiêu chuẩn sau:

3.1. Hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao;

3.2. Có phong trào thi đua thường xuyên, thiết thực, có hiệu quả;

3.3. Có trên 50% cá nhân trong tập thể đạt danh hiệu “Lao động tiên tiến” và không có cá nhân bị kỷ luật từ hình thức cảnh cáo trở lên;

3.4. Nội bộ đoàn kết, chấp hành tốt chủ trương, đường lối, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước và các qui định của tổ chức Công đoàn.

Điều 34. Khen thưởng cấp Nhà nước

Tổng Liên đoàn xem xét đề nghị Thủ tướng Chính phủ tặng thưởng Bằng khen, Chủ tịch nước tặng thưởng Huân chương, danh hiệu Anh hùng Lao động... cho các tập thể, cá nhân được thực hiện theo quy định tại Luật Thi đua, Khen thưởng và các văn bản hướng dẫn thi hành Luật Thi đua, Khen thưởng hiện hành.

Chương V

HỘI ĐỒNG THI ĐUA - KHEN THƯỞNG

Điều 35. Hội đồng Thi đua - Khen thưởng Công đoàn Nông nghiệp và PTNT Việt Nam.

Hội đồng Thi đua - Khen thưởng Công đoàn Nông nghiệp và PTNT Việt Nam là cơ quan tham mưu, đề xuất cho Ban Thường vụ Công đoàn Nông nghiệp và PTNT Việt Nam về công tác thi đua khen thưởng. Số lượng thành viên tối đa không quá 9 người.

Chủ tịch Hội đồng là Chủ tịch Công đoàn Nông nghiệp và PTNT Việt Nam; Phó Chủ tịch Hội đồng là đồng chí Phó Chủ tịch Công đoàn Nông nghiệp và PTNT Việt Nam phụ trách công tác thi đua khen thưởng; Thành viên Hội đồng gồm có các đồng chí Phó Chủ tịch, Trưởng Ban Tổ chức, Trưởng Ban Tài chính, Chủ nhiệm UBKT, Trưởng ban nghiệp vụ làm công tác thi đua khen thưởng và Phó Trưởng Ban nghiệp vụ làm công tác thi đua khen thưởng là ủy viên, thư ký hội đồng.

Giao cho Ban nghiệp vụ làm công tác thi đua khen thưởng của Công đoàn Nông nghiệp và PTNT Việt Nam là Thường trực Hội đồng Thi đua - Khen thưởng.

Hội đồng Thi đua - Khen thưởng Công đoàn Nông nghiệp và PTNT Việt Nam có nhiệm vụ:

- Tham mưu, đề xuất cho Ban Thường vụ phát động các phong trào thi đua trong CNVCLĐ của ngành;
- Định kỳ đánh giá kết quả phong trào thi đua và công tác khen thưởng; tham mưu việc sơ kết, tổng kết công tác thi đua, khen thưởng; kiến nghị, đề xuất các chủ trương, biện pháp đẩy mạnh phong trào thi đua yêu nước trong CNVCLĐ của ngành theo từng năm và từng giai đoạn;
- Tham mưu cho Ban Thường vụ kiểm tra, giám sát các phong trào thi đua và thực hiện các chủ trương, chính sách pháp luật về thi đua, khen thưởng trong CNVCLĐ và của Công đoàn Nông nghiệp và PTNT Việt Nam;
- Tham mưu cho Ban Thường vụ quyết định tặng thưởng danh hiệu thi đua và hình thức khen thưởng theo thẩm quyền hoặc trình cấp có thẩm quyền khen thưởng.

Điều 36. Hội đồng sáng kiến Công đoàn Nông nghiệp và PTNT Việt Nam.

Do đồng chí Chủ tịch Công đoàn Nông nghiệp và PTNT Việt Nam làm Chủ tịch Hội đồng; đồng chí Phó Chủ tịch phụ trách thi đua khen thưởng làm Phó Chủ

tịch Hội đồng; các Phó Chủ tịch phụ trách chuyên đề, các đồng chí Trưởng Ban, Văn phòng, UBKT, Phó Trưởng Ban nghiệp vụ làm công tác thi đua khen thưởng là thành viên Hội đồng. Ban nghiệp vụ làm công tác thi đua khen thưởng là cơ quan Thường trực giúp việc Hội đồng. Hội đồng sáng kiến Công đoàn Nông nghiệp và PTNT Việt Nam có trách nhiệm xét công nhận những sáng kiến (giải pháp kỹ thuật, giải pháp quản lý, giải pháp công tác, đề xuất quản lý) mang lại hiệu quả KTXH được áp dụng trong thực tiễn hoạt động Công đoàn.

Điều 37. Quy trình xét thi đua khen thưởng:

1. Căn cứ vào quy chế khen thưởng của Công đoàn Nông nghiệp và PTNT Việt Nam và đăng ký thi đua hàng năm, các Công đoàn cấp trên cơ sở, Công đoàn cơ sở trực thuộc đề nghị Công đoàn Nông nghiệp và PTNT Việt Nam xét đề nghị khen thưởng. Ban nghiệp vụ làm công tác thi đua khen thưởng tham mưu Thường trực Hội đồng Thi đua khen thưởng Công đoàn Nông nghiệp và PTNT Việt Nam thẩm định, tổng hợp danh sách báo cáo Phó Chủ tịch phụ trách thi đua, trước khi trình Hội đồng thi đua xem xét quyết định.

2. Đối với khen thưởng Chuyên đề: Các đơn vị gửi hồ sơ về Ban chuyên đề xem xét tổng hợp, xin ý kiến thường trực phụ trách chuyên đề sau đó Ban chuyên đề gửi danh sách, hồ sơ đề nghị khen thưởng về Ban nghiệp vụ làm công tác thi đua khen thưởng thẩm định báo cáo Phó Chủ tịch phụ trách thi đua, trước khi trình Hội đồng thi đua xem xét quyết định.

3. Đối với chuyên đề không khen thưởng hàng năm hoặc khen thưởng đột xuất, căn cứ vào thực tế ban chuyên đề báo cáo tập thể thường trực cho ý kiến chỉ đạo về chủ trương, trước khi triển khai thực hiện.

4. Không thực hiện các thủ tục đề nghị khen thưởng khi các Ban, Văn phòng, UBKT và các đơn vị không thực hiện đúng quy trình trên.

Chương VI

THẨM QUYỀN QUYẾT ĐỊNH THỦ TỤC, THỜI GIAN ĐỀ NGHỊ KHEN THƯỞNG

Mục 1

THẨM QUYỀN QUYẾT ĐỊNH

Điều 38. Thẩm quyền của Ban Thường vụ Công đoàn Nông nghiệp và PTNT Việt Nam

Ban Thường vụ Công đoàn Nông nghiệp và PTNT Việt Nam quyết định khen thưởng:

1. Danh hiệu “Cờ thi đua của Công đoàn Nông nghiệp và PTNT Việt Nam”.
2. Bằng khen của Công đoàn Nông nghiệp và PTNT Việt Nam.

3. Danh hiệu “Chiến sỹ thi đua cơ sở”, “Lao động tiên tiến” “Tập thể lao động tiên tiến”, cho tập thể, cá nhân ở cơ quan Công đoàn Nông nghiệp và PTNT Việt Nam và các đơn vị quản lý trực tiếp.

4. Quyết định tặng thưởng danh hiệu “Tập thể lao động xuất sắc” cho các ban, đơn vị trực thuộc Công đoàn Nông nghiệp và PTNT Việt Nam theo ủy quyền của Đoàn Chủ tịch Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam.

Điều 39. Thẩm quyền của Thủ trưởng Cơ quan Công đoàn Ngành

Thủ trưởng Cơ quan Công đoàn Nông nghiệp và PTNT Việt Nam quyết định khen thưởng Giấy khen cho cá nhân, tập thể thuộc Cơ quan Công đoàn Nông nghiệp và PTNT Việt Nam.

Điều 40. Thẩm quyền của Ban Thường vụ Công đoàn cấp trên trực tiếp cơ sở

Ban Thường vụ Công đoàn cấp trên trực tiếp cơ sở quyết định khen thưởng danh hiệu “Công đoàn cơ sở hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ” và Giấy khen.

Điều 41. Thẩm quyền của Ban Chấp hành Công đoàn cơ sở

Ban Chấp hành Công đoàn cơ sở quyết định khen thưởng danh hiệu “Đoàn viên Công đoàn xuất sắc”, “Tổ Công đoàn xuất sắc” và Giấy khen.

Điều 42. Thẩm quyền quyết định khen thưởng khác

Những trường hợp khen thưởng ngoài quy định tại Quy chế này do Thường trực Công đoàn Nông nghiệp và PTNT Việt Nam quyết định theo ủy quyền của Ban Thường vụ Công đoàn Nông nghiệp và PTNT Việt Nam.

Mục 2

**HỒ SƠ ĐỀ NGHỊ KHEN THƯỞNG
CÁC DANH HIỆU THI ĐUA, HÌNH THỨC KHEN THƯỞNG
CỦA TỔ CHỨC CÔNG ĐOÀN VÀ NHÀ NƯỚC**

Điều 43. Hồ sơ đề nghị Công đoàn Nông nghiệp và PTNT Việt Nam trình Tổng Liên đoàn khen thưởng

1. Hồ sơ đề nghị tặng Cờ thi đua của Tổng Liên đoàn (gửi về Công đoàn Nông nghiệp và PTNT Việt Nam 02 bộ):

1.1. Tờ trình của Ban Chấp hành Công đoàn cấp trên trực tiếp cơ sở hoặc Công đoàn cơ sở trực thuộc Công đoàn Nông nghiệp và PTNT Việt Nam kèm theo danh sách đề nghị khen thưởng;

1.2. Biên bản bình xét thi đua của Cụm thi đua trực thuộc Công đoàn Nông nghiệp và PTNT Việt Nam;

1.3. Biên bản họp và kết quả bình xét thi đua của Ban Chấp hành (BTV) Công đoàn cấp trên trực tiếp cơ sở hoặc Công đoàn cơ sở trực thuộc Công đoàn Nông nghiệp và PTNT Việt Nam;

1.4. Báo cáo thành tích của đơn vị đề nghị tặng Cờ thi đua của Tổng Liên đoàn có xác nhận của các cấp trình khen thưởng.

2. Hồ sơ đề nghị tặng Bằng khen của Tổng Liên đoàn (gửi về Công đoàn Nông nghiệp và PTNT Việt Nam 02 bộ):

2.1. Tờ trình của Ban Chấp hành Công đoàn cấp trên trực tiếp cơ sở hoặc Công đoàn cơ sở trực thuộc Công đoàn Nông nghiệp và PTNT Việt Nam kèm theo danh sách đề nghị khen thưởng;

2.2. Biên bản họp và kết quả bình xét thi đua của Ban Chấp hành (BTV) Công đoàn cấp trên trực tiếp cơ sở hoặc Công đoàn cơ sở trực thuộc Công đoàn Nông nghiệp và PTNT Việt Nam;

2.3. Tóm tắt, báo cáo thành tích tập thể, cá nhân đề nghị tặng Bằng khen;

2.4. Văn bản công nhận 02 sáng kiến được áp dụng hiệu quả trong phạm vi cấp cơ sở hoặc Quyết định công nhận danh hiệu chiến sĩ thi đua cơ sở.

3. Hồ sơ đề nghị tặng Bằng Lao động sáng tạo (gửi về Công đoàn Nông nghiệp và PTNT Việt Nam 02 bộ):

3.1. Tờ trình của Ban Chấp hành Công đoàn cấp trên trực tiếp cơ sở hoặc Công đoàn cơ sở trực thuộc Công đoàn Nông nghiệp và PTNT Việt Nam kèm theo danh sách đề nghị khen thưởng;

3.2. Báo cáo thành tích của cá nhân đề nghị khen thưởng có xác nhận của các cấp trình khen thưởng;

3.3. Tóm tắt các giải pháp, sáng kiến của các cá nhân được đề nghị tặng Bằng Lao động sáng tạo;

3.4. Biên bản họp và kết quả bình xét thi đua của Ban Chấp hành (BTV) Công đoàn cấp trên trực tiếp cơ sở hoặc Công đoàn cơ sở trực thuộc Công đoàn Nông nghiệp và PTNT Việt Nam;

3.5. Văn bản công nhận giải pháp, sáng kiến gồm:

a) Văn bản công nhận sáng kiến hoặc quyết định công nhận sáng kiến của cấp có thẩm quyền;

b) Bằng bảo hộ quyền sở hữu trí tuệ (nếu có);

c) Biên bản nghiệm thu đề tài nghiên cứu khoa học cấp tỉnh, Bộ, ngành Trung ương, Nhà nước kèm theo quyết định thành lập Hội đồng nghiệm thu;

d) Văn bản xác nhận hiệu quả kinh tế, xã hội của đơn vị ứng dụng đề tài, sáng kiến.

4. Hồ sơ đề nghị Chiến sĩ thi đua Tổng Liên đoàn (gửi về CĐN 02 bộ):

4.1. Tờ trình, danh sách biên bản đề nghị khen thưởng.

4.2. Báo cáo thành tích của cá nhân được đề nghị tặng thưởng danh hiệu “Chiến sĩ thi đua Tổng Liên đoàn”, trong báo cáo phải nêu rõ nội dung, hiệu quả, mức độ ảnh hưởng của sáng kiến, đề tài nghiên cứu khoa học đã được ứng dụng vào thực tế.

4.3. Chứng nhận của cơ quan có thẩm quyền công nhận sáng kiến, đề tài khoa học và nhận xét, đánh giá hiệu quả, mức độ ảnh hưởng của sáng kiến, đề tài khoa học đã được ứng dụng trong thực tế.

5. Hồ sơ đề nghị xét khen thưởng: Giải thưởng Nguyễn Đức Cảnh; Giải thưởng Nguyễn Văn Linh; Cờ thi đua, Bằng khen chuyên đề có hướng dẫn thực hiện riêng.

Điều 44. Hồ sơ đề nghị Công đoàn Nông nghiệp và PTNT Việt Nam xét trình Tổng Liên đoàn đề nghị khen thưởng cấp Nhà nước

1. Hồ sơ đề nghị xét phong tặng danh hiệu “Chiến sỹ thi đua toàn quốc” gửi về Công đoàn Nông nghiệp và PTNT Việt Nam 04 bộ và mỗi bộ gồm có:

1.1. Tờ trình, danh sách, biên bản cuộc họp bình xét và kết quả bỏ phiếu kín của Hội đồng Thi đua - Khen thưởng cấp trình khen.

1.2. Báo cáo thành tích của cá nhân được đề nghị xét phong tặng danh hiệu “Chiến sỹ thi đua toàn quốc”;

1.3. Chứng nhận của cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền hoặc ý kiến (bằng văn bản) xác nhận của Hội đồng Khoa học, Hội đồng sáng kiến cấp tỉnh, bộ, ngành, đoàn thể trung ương đối với đề tài, sáng kiến, giải pháp đem lại hiệu quả thiết thực;

2. Hồ sơ đề nghị xét tặng Huân chương các loại gồm 05 bộ, mỗi bộ có:

2.1. Tờ trình của Ban Chấp hành Công đoàn cấp trên trực tiếp cơ sở hoặc Công đoàn cơ sở trực thuộc Công đoàn Nông nghiệp và PTNT Việt Nam kèm theo danh sách đề nghị khen thưởng;

2.2. Báo cáo thành tích của tập thể, cá nhân được đề nghị khen thưởng, có xác nhận của cấp trình khen thưởng.

2.3. Biên bản cuộc họp và kết quả bình xét của Ban Chấp hành (BTV) Công đoàn cấp trên trực tiếp cơ sở hoặc Công đoàn cơ sở trực thuộc Công đoàn Nông nghiệp và PTNT Việt Nam.

2.4. Trường hợp cá nhân, tập thể được đề nghị khen thưởng do có phát minh, sáng chế, sáng kiến phải có xác nhận của cơ quan quản lý có thẩm quyền.

3. Hồ sơ đề nghị xét tặng “Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ” gồm 04 bộ, mỗi bộ có:

3.1. Tờ trình của Ban Chấp hành Công đoàn cấp trên trực tiếp cơ sở hoặc Công đoàn cơ sở trực thuộc Công đoàn Nông nghiệp và PTNT Việt Nam kèm theo danh sách đề nghị khen thưởng;

3.2. Báo cáo thành tích của tập thể, cá nhân được đề nghị khen thưởng có xác nhận của cấp trình khen thưởng;

3.3. Biên bản và kết quả bình xét của Ban Chấp hành (BTV) Công đoàn cấp trên trực tiếp cơ sở hoặc Công đoàn cơ sở trực thuộc Công đoàn Nông nghiệp và PTNT Việt Nam.

Điều 45. Hồ sơ đề nghị Công đoàn Nông nghiệp và PTNT Việt Nam khen thưởng

1. Hồ sơ đề nghị tặng Cờ thi đua của Công đoàn Nông nghiệp và PTNT Việt Nam:

1.1. Tờ trình của Ban Chấp hành Công đoàn cấp trên trực tiếp cơ sở hoặc Công đoàn cơ sở trực thuộc kèm theo danh sách đề nghị khen thưởng;

1.2. Biên bản bình xét thi đua của Cụm thi đua;

1.3. Biên bản họp và kết quả bình xét thi đua của Ban Chấp hành (BTV);

1.4. Báo cáo thành tích của đơn vị đề nghị tặng Cờ thi đua có xác nhận của các cấp trình khen thưởng.

2. Hồ sơ đề nghị tặng Bằng khen của Công đoàn Nông nghiệp và PTNT VN:

2.1. Tờ trình của Ban Chấp hành Công đoàn cấp trên trực tiếp cơ sở hoặc Công đoàn cơ sở trực thuộc kèm theo danh sách đề nghị khen thưởng;

2.2. Biên bản họp và kết quả bình xét thi đua của Ban Chấp hành (BTV);

2.3. Tóm tắt, báo cáo thành tích tập thể, cá nhân đề nghị tặng Bằng khen;

3. Hồ sơ đề nghị xét sáng kiến, Chiến sỹ thi đua cơ sở

Báo cáo đề nghị công nhận sáng kiến; báo cáo thành tích của cá nhân được đề nghị tặng thưởng danh hiệu “Chiến sỹ thi đua cơ sở”, trong báo cáo phải nêu rõ nội dung, tính mới, hiệu quả, mức độ ảnh hưởng của sáng kiến, đề tài nghiên cứu khoa học đã được ứng dụng vào thực tế.

Các đơn vị lập tờ trình riêng đối với từng danh hiệu thi đua, hình khen thưởng (Chiến sỹ thi đua Tổng Liên đoàn; Chiến sỹ thi đua toàn quốc; Khen thưởng cấp Nhà nước; Bằng lao động sáng tạo và Bằng khen của Tổng Liên đoàn). Ngoài hồ sơ gửi về Công đoàn Nông nghiệp và PTNT Việt Nam qua đường bưu điện, các đơn vị gửi bản mềm qua địa chỉ: banthiduatuyengiao@gmail.com.

Điều 46. Tuyến trình khen thưởng cấp Nhà nước

Công đoàn Nông nghiệp và PTNT Việt Nam trình cấp có thẩm quyền khen thưởng đối với: Công đoàn cấp trên trực tiếp cơ sở, Công đoàn cơ sở trực thuộc Công đoàn Nông nghiệp và PTNT Việt Nam; cán bộ công đoàn chuyên trách hưởng lương từ ngân sách công đoàn thuộc Công đoàn Nông nghiệp và PTNT Việt Nam.

Mục 3

THỜI HẠN TRÌNH KHEN THƯỞNG

Điều 47. Thời hạn khen thưởng

- Đối với khen thưởng Danh hiệu “Lao động tiên tiến”, “Chiến sỹ thi đua cơ sở”, “Chiến sỹ thi đua Tổng Liên đoàn”, “Tập thể lao động tiên tiến”, “Tập thể lao động xuất sắc”; đề nghị công nhận sáng kiến và hồ sơ đề nghị khen thưởng của các cụm thi đua trực thuộc Công đoàn Nông nghiệp và PTNT Việt Nam hàng năm gửi về Công đoàn Nông nghiệp và PTNT Việt Nam trước ngày 30 tháng 12.

- Hồ sơ đề nghị khen toàn diện gửi về Công đoàn Nông nghiệp và PTNT Việt Nam trước ngày 28 tháng 2 hàng năm.

- Hồ sơ đề nghị khen thưởng theo năm học gửi về Công đoàn Nông nghiệp và PTNT Việt Nam trước ngày 30 tháng 8 hàng năm;

- Hồ sơ đề nghị khen thưởng Bằng Lao động sáng tạo gửi về Công đoàn Nông nghiệp và PTNT Việt Nam trước ngày 30 tháng 6 hàng năm.
- Hồ sơ trình đề nghị khen thưởng Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ, Huân chương gửi về Công đoàn Nông nghiệp và PTNT Việt Nam trước ngày 31 tháng 3 hàng năm.
- Hồ sơ đề nghị khen thưởng Chiến sỹ thi đua toàn quốc gửi về Công đoàn Nông nghiệp và PTNT Việt Nam trước ngày 30 tháng 6 hàng năm.
- Hồ sơ trình đề nghị Thủ tướng Chính phủ, Chủ tịch nước khen thưởng theo năm học gửi về Công đoàn Nông nghiệp và PTNT Việt Nam trước ngày 15 tháng 8 hàng năm.
- Hồ sơ khen thưởng Chuyên đề: Các đơn vị gửi về Ban chuyên đề xem xét tổng hợp, sau đó Ban chuyên đề gửi danh sách đề nghị về ban nghiệp vụ làm công tác thi đua khen thưởng (trước ngày 28/02 hàng năm) thẩm định trước khi trình Hội đồng thi đua khen thưởng Công đoàn Nông nghiệp và PTNT quyết định.
- Hồ sơ khen thưởng đột xuất gửi về Công đoàn Nông nghiệp và PTNT Việt Nam trước 30 ngày tổ chức tổng kết, trao thưởng.
- Các giải thưởng, danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng khác thời hạn trình khen thưởng theo quy định của Đoàn Chủ tịch Tổng Liên đoàn.

Chương VII

QUỸ THI ĐUA KHEN THƯỞNG, MỨC THƯỞNG VÀ QUẢN LÝ QUỸ THI ĐUA KHEN THƯỞNG

Điều 48. Nguồn hình thành Quỹ thi đua, khen thưởng gồm:

- Trích từ Tài chính Công đoàn theo quy định của Tổng Liên đoàn;
- Từ nguồn tài trợ của các cơ quan, tổ chức, đơn vị, cá nhân;
- Các khoản hỗ trợ của cơ quan quản lý, chính quyền các cấp.

Điều 49. Tiền thưởng kèm theo các danh hiệu thi đua và hình thức khen thưởng

1. Cách tính mức tiền thưởng.

1.1. Mức tiền thưởng cho tập thể, cá nhân kèm theo các danh hiệu thi đua và hình thức khen thưởng trong hệ thống Công đoàn được tính như sau:

Mức tiền lương cơ sở do Chính phủ quy định đang có hiệu lực vào thời điểm ban hành quyết định khen thưởng nhân với hệ số theo quy định và được làm tròn số lên hàng chục ngàn đồng tiền Việt Nam;

1.2. Hệ số mức tiền thưởng kèm theo các danh hiệu thi đua và hình thức khen thưởng được quy định cụ thể: (có bảng phụ lục đính kèm).

2. Cấp chi tiền thưởng.

Công đoàn cấp nào ban hành quyết định khen thưởng thì cấp đó có trách nhiệm chi tiền thưởng kèm theo quyết định khen thưởng.

Tổng Liên đoàn chi tiền thưởng kèm theo các Quyết định khen thưởng của Nhà nước.

3. Tiền thưởng kèm theo danh hiệu thi đua và hình thức khen thưởng.

3.1. Trong cùng một thời điểm, cùng một thành tích, một đối tượng nếu đạt nhiều danh hiệu thi đua kèm theo các mức tiền thưởng khác nhau thì nhận mức tiền thưởng cao nhất;

3.2. Trong cùng một thời điểm, một đối tượng nếu đạt nhiều danh hiệu thi đua, thời gian để đạt được các danh hiệu thi đua đó khác nhau thì nhận mức tiền thưởng của các danh hiệu thi đua;

3.3. Trong cùng một thời điểm, một đối tượng vừa đạt danh hiệu thi đua vừa đạt hình thức khen thưởng thì được nhận tiền thưởng của danh hiệu thi đua và của hình thức khen thưởng.

Chương VIII

ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 50. Thu hồi và hủy bỏ các hình thức khen thưởng

1. Cá nhân, tập thể kê khai gian dối trong việc kê khai thành tích để được khen thưởng sẽ bị hủy bỏ quyết định khen thưởng và thu hồi hiện vật, tiền thưởng đã nhận.

2. Căn cứ vào kết luận của cơ quan có thẩm quyền xác định việc tập thể, cá nhân kê khai gian dối để được khen thưởng, cơ quan trình khen thưởng có trách nhiệm đề nghị cấp có thẩm quyền khen thưởng ban hành quyết định hủy bỏ quyết định khen thưởng và thu hồi hiện vật, tiền thưởng.

3. Hồ sơ đề nghị hủy bỏ quyết định gồm:

- a. Tờ trình của cấp trình khen thưởng;
- b. Báo cáo tóm tắt lý do trình cấp có thẩm quyền hủy bỏ quyết định khen thưởng.

Điều 51. Hiệu lực thi hành

Quy chế này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký và thay thế Quy chế Khen thưởng của Công đoàn Nông nghiệp và PTNT Việt Nam ban hành kèm theo Quyết định 223/QĐ-CĐN ngày 16 tháng 7 năm 2018 của Ban Thường vụ Công đoàn Nông nghiệp và PTNT Việt Nam.

2. Bãi bỏ những quy định trước đây trái với Quy chế này.

Trong quá trình thực hiện nếu có vướng mắc, Công đoàn các cấp phản ánh kịp thời về Công đoàn Nông nghiệp và PTNT Việt Nam để xem xét giải quyết. *quach*

Nơi nhận:

- Ban CSKTXH và TĐKT TLĐ;
- Các UV BCH Công đoàn ngành;
- Các Ban, VP, UBKT Công đoàn ngành;
- Các CĐ trực thuộc CĐN;
- Các CĐN NN và PTNT các tỉnh, TP;
- Website, Lan CĐN;
- Lưu VP, TG.

